

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Th- ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

Ngày 9 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Cơ sở cai nghiện ma túy số S, thành phố Hà Nội, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/2019/QĐ-TA ngày 2 tháng 5 năm 2019 đối với:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T** (Tên gọi khác: L), sinh ngày 23/2/1990; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: không có nơi cư trú ổn định; Tiền án, Tiền sự: không; Con ông: Nguyễn Văn B; con bà: Trịnh Thị N. *(Có mặt)*

Có sự tham gia của:

1. Phòng Lao động - Th- ơng binh và xã hội huyện P.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến X, chức vụ: Tr- ởng phòng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Đ, chức vụ: Phó Trưởng phòng.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ng- ời bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm là anh Nguyễn Văn T. Theo hồ sơ thể hiện anh T thường xuyên vắng mặt ở nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không có nơi cư trú nhất định, anh T nghiện Heroin từ năm 2014 tới nay. Ngày 10/4/2019, anh T bị Công an thị trấn P1, huyện P, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính và tiến hành xét nghiệm ma túy trong n- ớc tiểu. Theo Phiếu trả lời kết quả của Trạm y tế thị trấn P1 thì anh T d- ơng tính với ma túy, loại ma túy sử dụng: Heroin. Anh T thừa nhận vẫn sử dụng ma túy một hai ngày một lần, lần gần nhất là ngày 9/4/2019. Ngày 10/4/2019, Công an thị trấn P1 đã lập hồ sơ đề nghị đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn T. Ngày 23/4/2019, Phòng Lao động -

Th-ơng binh và xã hội huyện P có văn bản số 96/LĐTBXH đề nghị ra quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn T và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện P.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng Lao động - Th-ơng binh và xã hội huyện P: Giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn T. Do anh T sử dụng ma túy từ năm 2014 đến nay nh- ng không sửa chữa đ- ợc mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, thể hiện việc coi th- ờng pháp luật, tần suất sử dụng ma túy nhiều, không có nơi cư trú ổn định nên khi xem xét đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng để đảm bảo cai nghiện thành công và không tái nghiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn T là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền. Tại phiên họp, thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Cơ quan đề nghị và ng- ời bị đề nghị có mặt đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ng- ời bị đề nghị là anh Nguyễn Văn T: Giữ nguyên những lời trình bày nh- trong hồ sơ, thừa nhận việc nghiện ma túy từ năm 2014 đến nay vẫn sử dụng ma túy, hiện nay không có nơi cư trú ổn định. Anh T không có ý kiến gì về việc Phòng Lao động - Th-ơng binh và xã hội huyện P đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện tại trung tâm, chỉ đề nghị Tòa án xem xét rút ngắn thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ng- ời bị đề nghị là anh Nguyễn Văn T đ- ợc lập theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Công an và UBND thị trấn P1 lập hồ sơ theo quy định đã đ- ợc Phòng T- pháp huyện P kiểm tra tính pháp lý và có văn bản của Phòng Lao động - Th-ơng binh và xã hội huyện P đề nghị Tòa án nhân dân huyện P xem xét áp dụng biện pháp đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ng- ời bị đề nghị: anh Nguyễn Văn T là ng- ời nghiện ma túy, đã trên 18 tuổi, hiện nay không có nơi cư trú ổn định, trong khi không có việc làm. Anh T xác nhận hiện nay không thực hiện bất cứ hình thức cai nghiện nào trong các hình thức cai nghiện ma túy tại địa ph- ơng và tại các trung tâm cai nghiện. Anh T đã nhận thức đ- ợc việc nghiện ma túy của mình là ảnh h- ưởng xấu tới sức khỏe và tình hình trật tự an toàn xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Th-ơng binh và xã hội huyện P; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P và lời trình bày của ng- ời bị đề nghị; đủ cơ sở kết luận ng- ời bị đề nghị anh Nguyễn Văn T là đối t- ượng nghiện ma túy, đã trên 18 tuổi, không nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, hiện nay không thực hiện bất cứ hình thức cai nghiện nào. Do đó, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ- a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn T là

cần thiết, có căn cứ pháp luật. Cần thiết phải áp dụng thời gian cai nghiện đủ dài để đảm bảo cai nghiện thành công và không tái nghiện.

Căn cứ vào Điều 95, 96, 105, 107 và Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào Điều 20, 22, 23, 24, 30, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13 và Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ-a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ-a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đ-a vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Nguyễn Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng kể từ ngày anh Nguyễn Văn T bị tạm giữ để đ-a đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh Nguyễn Văn T có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P có quyền kiến nghị trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quyền kháng nghị trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện P, Công an huyện P thi hành quyết định này./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Công an huyện P, Hà Nội (để thực hiện)
- Phòng LĐTBXH huyện P, Hà Nội (để thực hiện)
- VKSND huyện P, Hà Nội;
- UBND xã C, D, Hà Nam;
- UBND thị trấn P1, P, Hà Nội;
- Ng-ời bị đề nghị;
- L- u hồ sơ;

(Đã ký)

Nguyễn Trí Tuyên